

Số: 75/2025/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2025/VDS-HNGĐ ngày 17/11/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Luyện Quang Đ, sinh ngày 10/02/1960. Số căn cước công dân: 038060010521, ngày cấp: 01/12/2023, nơi cấp: Bộ C. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản Nậm Ban, xã M, tỉnh Sơn La.

- Bà Đàm Thị N, sinh ngày 09/9/1966. Số căn cước công dân: 034166006873, ngày cấp: 23/3/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu B, xã M, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Ông Luyện Quang Đ và bà Đàm Thị N tự nguyện kết hôn với nhau, ông bà đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La (nay là UBND xã M) vào ngày 08/11/2006.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Nay ông bà đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh

phúc, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Không có.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Ông Luyện Quang Đ thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn lệ phí Tòa án. Bà Đàm Thị N chịu 150.000VNĐ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 20 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Luyện Quang Đ và bà Đàm Thị N.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Luyện Quang Đ được miễn lệ phí Tòa án.

Bà Đàm Thị N chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000742 ngày 17 tháng 11 năm 2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La, bà Đàm Thị N được nhận lại 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN**Tráng A Tênh**